

Đỉnh mới trong năm

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index tiếp tục bứt phá trong phiên khi tăng 1.58% lên mức 1,695 điểm. Theo đó, có 26/30 cổ phiếu thành phần tăng trưởng, với tâm điểm là SHB (+6.98%), TPB (+5.45%), SSI (+5.29%), VPB (+4.37%) và VJC (+4.18%). Ngoài ra, còn có 12 cổ phiếu khác tăng trên 1%. Chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên PLX (-0.66%), VRE (-0.51%) và BCM (-0.14%).

Đồ thị VN30 Future: Đỉnh mới trong năm

Trên đồ thị ngày, hợp đồng tiếp tục tăng trưởng với phiên bứt phá thứ hai, xác nhận đỉnh mới trong năm 2025. Điều này hàm ý tích cực về xu hướng tăng ngắn hạn, bất chấp sự suy giảm trong thanh khoản.

Mặc dù xu hướng tăng vẫn được duy trì, rủi ro xuất hiện sự rung lắc vẫn còn khi nhịp tăng vừa qua chưa trải qua một giai đoạn điều chỉnh đủ dài. Điều này cho thấy cần có một nhịp tích lũy kỹ thuật. Vùng hỗ trợ trong ngắn hạn là ngưỡng 1,650 điểm, trong khi vùng 1,700 điểm sẽ đóng vai trò kháng cự.

Chiến lược đầu tư

Xu hướng tăng đã được xác nhận, vì thế nhà đầu tư có thể tiếp tục duy trì vị thế long. Tuy nhiên, rủi ro đảo chiều xu hướng đang gia tăng, do đó nhà đầu tư cần nhanh chóng đóng vị thế nếu tín hiệu xấu xuất hiện trong những phiên tới.

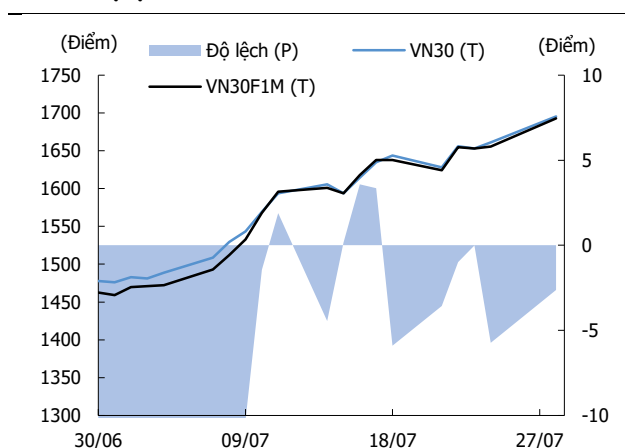
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,695.6	1.6				
VN30F1M	1,693.0	1.2	187,619.0	56,758.0	1,700.7	8/21/2025
VN30F2M	1,685.5	1.0	1,075.0	3,087.0	1,707.5	9/18/2025
VN30F1Q	1,674.6	1.3	236.0	737.0	1,727.7	12/18/2025
VN30F2Q	1,670.3	1.3	68.0	95.0	1,747.1	3/19/2026

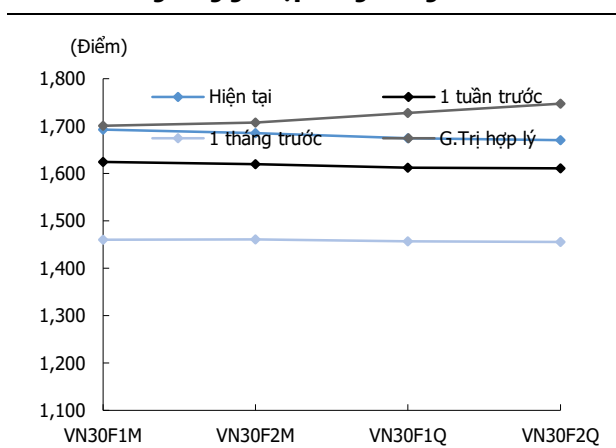
Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

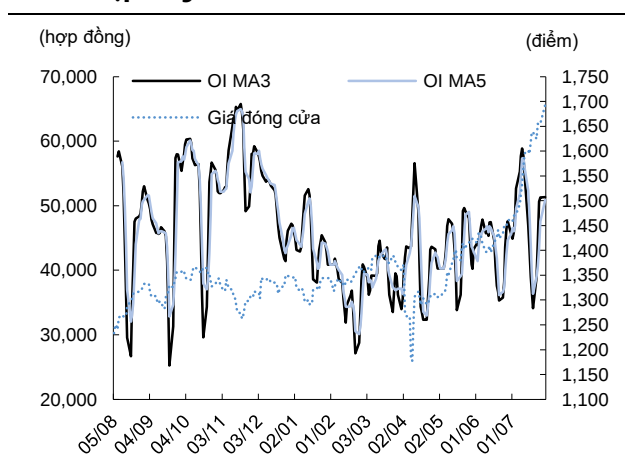
Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 2. Độ lệch

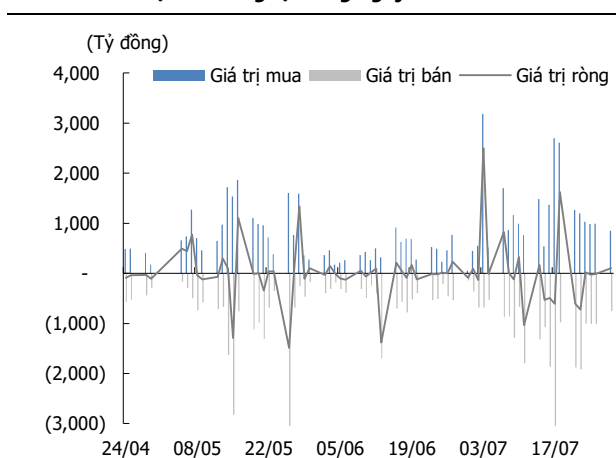
Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	122,509.3	2.7	23,850	1.1	7.2	1.4	11.0	30.0	23,850	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	72,139.5	1.6	69,700	-0.1	29.7	3.6	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	276,641.7	6.0	39,400	1.4	10.8	1.8	4.8	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	38,749.2	0.8	52,200	0.4	17.6	1.7	0.5	26.4	59,700	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	244,871.6	5.3	45,600	0.0	9.5	1.6	7.1	26.1	46,200	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	189,602.8	4.1	111,300	0.5	21.8	5.7	6.9	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	161,410.2	3.5	68,900	0.3	15.2	2.6	1.0	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	125,600.0	2.7	31,400	0.6	26.8	2.3	4.5	0.5	36,900	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	99,434.5	2.2	28,450	0.7	7.1	1.7	13.6	17.6	29,250	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	202,248.5	4.4	26,350	1.2	16.2	1.7	35.1	24.6	27,000	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	175,440.3	3.8	28,750	1.1	7.1	1.5	22.2	23.2	28,850	19,450
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	111,616.1	2.4	77,600	2.4	41.2		6.5	28.7	82,300	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	103,787.7	2.2	70,200	0.1	23.5	3.5	7.8	47.3	72,000	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	48,091.9	1.0	37,850	-0.7	25.0	1.8	1.7	17.7	51,700	30,950
LPB	LPB	Tài chính	109,185.2	2.4	36,550	3.7	11.0	2.7	2.8		38,300	22,731
SAB	SABECO	Năng lượng	63,230.3	1.4	49,300	0.4	15.8	3.0	1.3	60.8	58,800	41,500
SHB	SHB	Tài chính	65,450.5	1.4	16,100	7.0	6.8	1.1	68.5	3.1	16,100	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	60,029.5	1.3	21,100	1.9	8.6	1.6	2.2	0.1	21,150	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	70,593.0	1.5	35,800	5.3	23.3		29.9	42.7	35,850	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	92,564.1	2.0	49,100	0.6	8.5	1.6	11.0	23.1	50,800	27,000
TCB	Techcombank	Tài chính	251,508.7	5.4	35,600	1.1	11.8	1.6	19.4	21.7	36,500	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	43,460.2	0.9	16,450	5.4	6.9	1.1	14.7	28.3	18,100	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	524,736.4	11.4	62,800	1.3	15.5	2.6	5.1	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	392,668.6	8.5	95,600	2.0	12.2	1.9	6.5	16.0	98,000	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	64,018.5	1.4	18,850	2.4	8.5		7.8	20.5	18,900	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	442,015.3	9.6	115,600	1.3	39.3	3.0	5.0	11.2	124,700	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	68,784.6	1.5	127,000	4.2	45.6	3.9	1.0	16.5	129,700	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	132,294.2	2.9	63,300	0.2	16.9	3.9	4.5	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	199,141.5	4.3	25,100	4.4	11.4	1.4	33.3	26.7	25,150	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	66,692.5	1.4	29,350	-0.5	15.9	1.5	8.3	24.9	30,300	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.